

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 661/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Phạm Tấn P, sinh năm 1992; địa chỉ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Thái Thị Cúp B, sinh năm 1991; địa chỉ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tấn P và chị Thái Thị Cúp B. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128/2013 (quyển 01/2013) ngày 18/12/2013 của UBND xã B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Phạm Tấn P và chị Thái Thị Cúp B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Thái Thị Cúp B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nhã U sinh ngày 31/5/2018. Chị B tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Phạm Tấn P đồng ý nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004393 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó anh P được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- **UBND xã B;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên